

THÔNG TƯ

Quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; trình tự, thủ tục thực hiện khi phân cấp, phân định thẩm quyền.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp, phân định thẩm quyền

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Bảo đảm phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, cấp chính quyền địa phương phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân định thẩm quyền.

3. Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà cơ quan, chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa cơ quan, chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương.

4. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

6. Bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

8. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

Chương II

PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Điều 3. Tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng

Việc tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 4. Tổ chức giải thi đấu thể thao thành tích cao

Việc tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 5. Ban hành luật thi đấu của môn thể thao

Việc quyết định ban hành luật thi đấu của môn thể thao hoặc quyết định áp dụng luật thi đấu của môn thể thao do liên đoàn thể thao quốc tế ban hành quy định tại khoản 2 Điều 38a Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 6. Phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao

1. Việc phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

2. Việc phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao trong trường hợp chưa thành lập liên đoàn thể thao quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Điều 7. Đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm

1. Việc đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm của cơ sở phát hành quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông do Ủy ban nhân cấp tỉnh nơi cơ sở phát hành đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký lại thực hiện theo quy định tại khoản 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài

1. Việc điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện khi có sự thay đổi quy định tại Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định tại khoản 2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Điều 9. Trách nhiệm trong quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn

Việc thực hiện trách nhiệm quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 10. Thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình

1. Việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Mẫu thông tin về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình theo Mẫu số 05 tại Danh mục kèm theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Tiếp nhận báo cáo về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở

1. Việc tiếp nhận báo cáo về việc tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận.

2. Trình tự, thủ tục báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Các quy định tại Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp sau:

a) Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được Chính phủ đề xuất và được Quốc hội quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần, trong đó, nội dung liên quan đến quy định tại Thông tư này được cho phép kéo dài thời gian áp dụng.

b) Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Thông tư này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, VN (200).

BỘ TRƯỞNG




Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
ĐƯỢC PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL
ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm

a) Chậm nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày có một trong các thay đổi: di chuyển trụ sở chính hoặc chi nhánh sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; thành lập hoặc giải thể chi nhánh trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở chính; thành lập hoặc giải thể chi nhánh tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi không đặt trụ sở chính; giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm bị mất, bị hư hỏng, cơ sở phát hành xuất bản phẩm là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là cơ sở phát hành) có trụ sở chính và chi nhánh tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh.

Trường hợp cấp lại đăng ký hoạt động cho chi nhánh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cấp lại thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở phát hành có trụ sở chính biết và phối hợp quản lý.

Khi có một hoặc nhiều thay đổi quy định tại điểm này, cơ sở phát hành xuất bản phẩm gửi văn bản thông báo đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp cơ sở phát hành xuất bản phẩm có văn bản đề nghị cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định.

b) Hồ sơ gồm có:

(1) Đơn đề nghị đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm theo Mẫu số 01 tại Danh mục kèm theo Phụ lục này.

(2) Bản sao giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh;

(3) Bản sao giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho người đứng đầu cơ sở phát hành có quốc tịch nước ngoài;

(4) Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp.

Trường hợp khi đã hoàn thành việc liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ sở phát hành xuất bản phẩm không phải nộp thành phần hồ sơ quy định tại mục (2), (3) và (4) điểm này.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm theo Mẫu số 02 tại Danh mục kèm theo Phụ lục này; trường hợp không cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản phẩm phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.

2. Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày có một trong các thay đổi về người đứng đầu, tên gọi, nội dung hoạt động, văn phòng đại diện gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này đến cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Hồ sơ gồm có:

- Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép theo Mẫu số 03 tại Danh mục kèm theo Phụ lục này;

- Bản sao giấy phép thành lập văn phòng đại diện; bản sao bằng cử nhân hoặc các văn bằng giáo dục đại học khác của người đứng đầu văn phòng đại diện.

- Trường hợp người đứng đầu văn phòng đại diện có quốc tịch nước ngoài nộp bản sao giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp khi chưa hoàn thành việc liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương.

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt (trường hợp hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng),

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận thông tin thay đổi vào giấy phép thành lập văn phòng đại diện theo Mẫu số 04 tại Danh mục kèm theo Phụ lục này; trường hợp không xác nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.

3. Tiếp nhận báo cáo về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở

a) Đơn vị tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở phải báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức giải ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc.

Nội dung báo cáo tổ chức giải nêu rõ: mục đích, tên giải, thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình thi đấu, nguồn tài chính tổ chức giải.

b) Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giải, đơn vị tổ chức giải báo cáo kết quả tổ chức giải về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức giải./.

Danh mục
CÁC MẪU BAN HÀNH KÈM THEO PHỤ LỤC

Mẫu số 01	Đơn đề nghị đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm
Mẫu số 02	Giấy xác nhận đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm
Mẫu số 03	Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam
Mẫu số 04	Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài
Mẫu số 05	Thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình

Mẫu số 01

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (NẾU CÓ)
TÊN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....(nếu có)

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm

Kính gửi: (1)

Tên cơ sở phát hành:

Tên người đứng đầu:.....Quốc tịch:.....

Căn cước công dân/ hộ chiếu số.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

E-mail:

Website (nếu có):.....

Mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế.....

Chi nhánh:

- Số lượng chi nhánh:

- Địa chỉ, số điện thoại từng chi nhánh:

Địa điểm kinh doanh:

- Số lượng địa điểm:

- Địa chỉ, số điện thoại từng địa điểm:

Căn cứ Luật Xuất bản năm 2012 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đơn vị chúng tôi gửi đến quý cơ quan hồ sơ đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm. Kèm theo đơn này là các giấy tờ theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết bảo đảm đầy đủ các điều kiện và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động phát hành xuất bản phẩm. Đề nghị⁽¹⁾ xem xét xác nhận đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

(1) Tên cơ quan nhận đơn đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: /XN-....⁽¹⁾

..., ngày....tháng....năm...

GIẤY XÁC NHẬN**Đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018);

Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Xét đơn đề nghị đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm của ...ngày ...tháng...năm ...của...,

XÁC NHẬN:

1. Cơ sở phát hành xuất bản phẩm:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại: Email:

- Mã số doanh nghiệp hoặc Mã số thuế:

Đã đăng ký/đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm với(cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận)

Các chi nhánh và địa điểm kinh doanh gồm (nếu có):

- Chi nhánh:

Số lượng chi nhánh:

Địa chỉ, số điện thoại từng chi nhánh:

- Địa điểm kinh doanh:

Số lượng địa điểm:

Địa chỉ, số điện thoại từng địa điểm:

2. Hoạt động phát hành xuất bản phẩm của phải thực tuân thủ quy định tại các Điều 36 và 37 Luật Xuất bản và pháp luật có liên quan.

3. Giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm số/..... ngày...tháng...năm...không còn giá trị⁽²⁾

Nơi nhận:

- Cơ sở phát hành XBP;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/
chữ ký số của cơ quan cấp phép)

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan QLNN có thẩm quyền.

(2) Chỉ ghi mục này trong trường hợp cấp lại Giấy xác nhận.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (NẾU CÓ)
TÊN CQ, TC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....(nếu có)

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép
thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam

Kính gửi:⁽¹⁾

- Tên đầy đủ của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài:

- Trụ sở chính (địa chỉ):.....

- Số điện thoại:..... E-mail:

- Chức năng, nội dung và phạm vi hoạt động của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài:

Đề nghị⁽¹⁾ điều chỉnh, bổ sung thông tin thay đổi vào Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam số:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... theo các thông tin, cụ thể sau:

- Tên gọi:.....

- Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:.....

- Họ và tên người đứng đầu văn phòng đại diện:

- Quốc tịch người đứng đầu văn phòng đại diện :.....

- Số căn cước công dân hoặc Số hộ chiếu người đứng đầu văn phòng đại diệncấp ngày.....tháng.....năm.....tại.....

- Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện:

Kèm theo đơn này là bản sao Giấy phép thành lập văn phòng đại diện nói trên. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài và các quy định pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/
 chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

(1) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-...

....., ngày....tháng....năm...

GIẤY PHÉP**Thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài,
tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài****(Cấp lại lần thứ ⁽¹⁾:...)****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP...**

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018);

Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Xét hồ sơ đề nghị cấp (hoặc cấp lại) giấy phép hoạt động văn phòng đại diện của...;

Theo đề nghị của...,

CHO PHÉP:

1. Nhà xuất bản/tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài
được thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam với các nội dung sau:

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:
- Người đứng đầu văn phòng đại diện là ông (bà):
- Quốc tịch: Số hộ chiếu/Số căn cước công dân cấp ngày.....tháng.....năm tại

2. Văn phòng đại diện của Nhà xuất bản/tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài được hoạt động theo nội dung sau đây:

3. Nhà xuất bản nước ngoài/ tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài và văn phòng đại diện tại Việt Nam có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung của giấy phép này, các quy định của pháp luật về văn phòng đại diện và quy định pháp luật có liên quan.

4. Giấy phép này kèm Phụ lục (nếu có) có giá trị 05 năm kể từ ngày ký.
5. Giấy phép số/... ngày ... tháng ... năm ... kèm Phụ lục (nếu có) không còn giá trị ⁽¹⁾.

Giấy phép bị tẩy xóa, sửa chữa, photocopy không có giá trị./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

(1) Chỉ ghi mục này trong trường hợp cấp lại Giấy phép.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy phép số/GP-.....(Tên cơ quan cấp phép)...ngày...tháng...năm...
của.....(Tên cơ quan cấp phép)

[illegible]

THÔNG TIN VỀ GIA ĐÌNH VÀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Năm

Đơn vị báo cáo: Xã/phường/đặc khu

.....

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao

.....

Ngày nhận báo cáo: 05 tháng 12 hàng năm

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
I	GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ gia đình	Hộ	
1.1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con	Hộ	
1.2	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	Hộ	
1.3	Số hộ gia đình 2 thế hệ	Hộ	
1.4	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	Hộ	
1.5	Số hộ gia đình khác	Hộ	
II	BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ có bạo lực gia đình	Hộ	
2	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ	
3	Hình thức bạo lực		
3.1	Tình thân	Vụ	
3.2	Thân thể	Vụ	
3.3	Tình dục	Vụ	
3.4	Kinh tế	Vụ	
4	Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý		
4.1	Giới tính		
4.1.1	Nam	Người	
4.1.2	Nữ	Người	
4.2.	Độ tuổi		
4.2.1	Dưới 16 tuổi	Người	
4.2.2	Từ đủ 16 tuổi trở lên	Người	
4.3	Biện pháp xử lý		

4.3.1	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư	Người	
4.3.2	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc	Người	
4.3.3	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn	Người	
4.3.4	Xử phạt vi phạm hành chính	Người	
4.3.5	Xử lý hình sự (phạt tù)	Người	
5	Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ		
5.1	Giới tính		
5.1.1	Nam	Người	
5.1.2	Nữ	Người	
5.2	Độ tuổi		
5.2.1	Dưới 16 tuổi	Người	
5.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	
5.3	Biện pháp hỗ trợ		
5.3.1	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	Người	
5.3.2	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực	Người	
5.3.3	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện)	Người	
5.3.4	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	Người	
III	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL)	Mô hình	
2	Mô hình hoạt động độc lập		
2.1	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	CLB	
2.2	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	Nhóm	
2.3	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	Địa chỉ	
2.4	Số Đường dây nóng	Số lượng	

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm.....
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)